

Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày: 16/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Bình

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân; nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Phòng dân tộc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Lê Xuân Nghiêm; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

+ *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Ngọc Dinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số: 79/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Văn Th**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12.

Con ông: Triệu Văn M, sinh năm 1969; Con bà: Lèo Thị M, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1991; Con: 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: Không có; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 26/10/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 26/10/2016 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 08/8/2017 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Dương Công T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1998; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12.

Con ông: Dương Công K, sinh năm 1956; Con bà: Mai Thị C, sinh năm 1956; Anh, chị, em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 39/2016/HSPT ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội cố ý gây thương tích. Hiện chưa chấp hành xong.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 24/7/2016, Chủ tịch UBND xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 25/7/2017 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/8/2017 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nông Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Văn T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Triệu Văn Th, Dương Công T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 06/7/2017, Triệu Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng biển kiểm soát 12H1-227.56 chở Dương Công T là em vợ của Th đi xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy sử dụng. Sau đó Triệu Văn Th điều khiển xe mô tô chở Dương Công T về đến khu vực xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Triệu Văn Th bảo Dương Công T để ý xem nhà nào có xe máy để sơ hở thì trộm cắp, Dương Công T đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Triệu Văn Th phát hiện ở lối đi giữa đầu hồi nhà và bếp của gia đình anh Nông Văn T, sinh năm 1981 có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12H1-087.64 màu vàng – đen, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra sân. Triệu Văn Th dựng xe ở rìa đường rồi cùng Dương Công T đi bộ vào sân nhà anh T, đến nơi để xe Dương Công T kiểm tra thấy xe không khóa cổ nên cầm vào hai tay lái của xe còn Th cầm vào đuôi xe kéo ra đến sân thì chân chống xe quét xuống sân phát ra tiếng kêu. Triệu Văn Th và Dương Công Tâm sợ bị phát hiện nên cả hai bỏ chạy lên đường, sau khi quan sát không thấy chủ nhà dậy, Dương Công T quay lại dắt xe ra cổng thì Triệu Văn Th xuống cùng đẩy chiếc xe lên đường.

Triệu Văn Th mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 12H1-227.56 lấy 01 chiếc kim bằng kim loại và 01 bật lửa ga đưa cho Dương Công T rồi soi đèn pin cho Dương Công T đấu nối dây điện để nổ máy xe mô tô biển kiểm soát 12H1-087.64. Sau đó, Triệu Văn Th điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được còn Dương Công T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-227.56 cùng đi xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để tìm nơi tiêu thụ. Đến nơi, Th gọi điện thoại cho một người tên V nhờ tìm người mua xe và được V giới thiệu cho một người tên Đ (Th không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ của V và Đ), do trời còn tối nên Triệu Văn Th và Dương Công T ngủ lại nhà của Đông. Đến trưa ngày 07/7/2017, Đ đưa Th mang xe đi bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, tuy nhiên người này chưa có đủ tiền nên đưa trước 100.000 đồng và hẹn chiều sẽ đưa tiền và lấy xe. Chiều cùng ngày, Th cùng Đ mang xe đi bán cho người đàn ông trên được 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe có được Th dùng 1.600.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng với T và Đ, đưa cho Đ 100.000 đồng, đưa cho T 170.000 đồng, số tiền còn lại Th dùng để sửa xe mô tô biển kiểm soát 12H1-227.56 và mua thức ăn hết.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng đã kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12H -087.64 màu sơn vàng – đen có giá là 10.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã làm rõ:

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12H1-227.56 màu trắng, 01 chiếc kim bằng kim loại Triệu Văn Th dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là của Triệu Văn T1, sinh năm 1991, trú tại Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, là anh ruột của Th. Ngày 06/7/2017 Th tự ý lấy xe đi anh T1 không biết. 01 bật lửa ga và 01 đèn pin là của Th, sau khi trộm cắp xong Th đã để lại kim, bật lửa, đèn pin vào cốp xe mô tô của T1. Sau đó, Triệu Văn T1 đã bán chiếc xe mô tô 12H1-227.56 cho một người không nhớ tên, tuổi, địa chỉ ở huyện B, tỉnh Lạng Sơn nên không thu giữ được.

+ 01 điện thoại di động Triệu Văn Th sử dụng liên lạc với người tên V ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để tìm người mua xe là tài sản của Th, khi hết tiền tiêu sài và mua ma túy nên Th đã bán chiếc điện thoại cho một người không quen biết nên không thu giữ được.

Về dân sự: Người bị hại anh Nông Văn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe bị trộm cắp là 10.500.000 đồng, Triệu Văn Th và Dương Công T đồng ý mỗi người bồi thường cho anh Nông Văn T 5.250.000 đồng. Tuy nhiên đến nay Th và T chưa bồi thường được.

Đối với Triệu Văn T1, do không biết Triệu Văn Th sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12H1-227.56 làm phương tiện phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với người tên V và Đ là người giúp Triệu Văn Th và Dương Công T tiêu thụ tài sản trộm cắp, Th và T khai nhận quen biết trong quá trình sử dụng

ma túy và không biết họ, địa chỉ cụ thể, Th chỉ nghe V nói là ở thị trấn K còn Đ ở xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả xác minh tại thị trấn K và tại xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang không có người nào tên và đặc điểm như các bị can mô tả nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô 12H1-087.64 và người đàn ông bán ma túy cho Triệu Văn Th và Dương Công T, Th và T đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 83/VKS-HS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn Th, Dương Công T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản,

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, các điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Triệu Văn Th từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/8/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48 các điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Dương Công T từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam. Áp dụng khoản 5, Điều 60 chuyển hình phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về cố ý gây thương tích, tại bản án số 39/2016/HSPT ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thành 02 (hai) năm tù giam; Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về việc bồi thường giá trị chiếc xe bị trộm cắp là 10.500.000 đồng. Cụ thể Triệu Văn Th và Dương Công T mỗi người bồi thường cho anh Nông Văn T 5.250.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 41 bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 76 Bộ Luật hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước **3.100.000đ** (ba triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, trong đó truy thu Triệu Văn Th **1.600.000đ** (một triệu sáu trăm nghìn đồng); truy thu Dương Công T **1.500.000đ** (một triệu năm trăm nghìn đồng)

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo Triệu Văn Th, Dương Công T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được.

Hành vi của các bị cáo, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Nông Văn T, đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12H1-087.64 màu vàng – đen của anh T đem bán lấy tiền.

Như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo Triệu Văn Th đã bị Ủy ban nhân dân xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đ; bị cáo Dương Công T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Việc làm của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự hoang mang, lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là những người cùng thực hiện một tội phạm và đều là người thực hành, nên phải đánh giá vai trò trách nhiệm của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Bị cáo Triệu Văn Th là người khởi sự, nhưng bị cáo là Dương Công T tham gia tích cực hành vi phạm tội nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

Khi xét xử các vụ án hình sự thuộc các trường hợp "Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành" cần căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để giải quyết vụ án.

Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân các bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Bị cáo Triệu Văn Th đã có hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù tại bản án số 23/2012/HSST ngày 29/06/2012, tổng hợp hình phạt 09 (*chín*) tháng tù của bản án số 34/2011/HSST ngày 26/10/2011 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33 (*ba mươi ba*) tháng tù, đến ngày 15/12/2014 bị cáo đã chấp hành xong bản án. Áp dụng khoản 3, Điều 7, điểm b, khoản 2, Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, bị cáo Triệu Văn Th đương nhiên được xóa án tích; ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo Dương Công T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích.

Các bị cáo là người có sức khỏe và trình độ văn hoá nhất định, nhưng bị cáo không chịu lao động, kiếm tiền một cách chính đáng mà lại đi trộm cắp tài sản, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Triệu Văn Th không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Dương Công T phạm tội cố ý gây thương tích, tại bản án số 39/2016/HSPT ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Hiện chưa chấp hành xong, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải quyết định một mức mức hình phạt thực sự nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn nhất định để bị cáo có thời gian hối cải, tập trung học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với ai có ý định phạm tội tương tự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về việc bồi thường giá trị chiếc xe bị trộm cắp là 10.500.000 đồng. Cụ thể Triệu Văn Th và Dương Công T đồng ý mỗi người bồi thường cho anh Nông Văn T 5.250.000 đồng (*năm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

Về vật chứng của vụ án: Số tiền **3.100.000 đ** (*ba triệu một trăm nghìn đồng*) là số tiền mà các bị cáo bán chiếc xe trộm cắp mà có, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Hiện số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu hết, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Triệu Văn Th đồng ý nộp lại 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*), bị cáo Dương Công T đồng ý nộp lại 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ cùng gia đình.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn Th, Dương Công T phạm tội: "Trộm cắp tài sản "

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn Th **01** (một) năm tù giam, tính từ ngày 08/8/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Công T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 5, Điều 60 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt **02** (hai) năm tù cho hưởng án treo về cố ý gây thương tích, tại bản án số 39/2016/HSPT ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thành **02** (hai) năm tù giam; Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 857, Điều 589 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại anh Nông Văn T về việc bồi thường giá trị chiếc xe bị trộm cắp là 10.500.000 đồng. Cụ thể Triệu Văn Th và Dương Công T mỗi người phải bồi thường cho anh Nông Văn T **5.250.000 đồng** (*năm triệu hai trăm năm mươi nghìn*).

Kể từ ngày anh Nông Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Triệu Văn Th và Dương Công T không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền trả chậm theo quy định tại điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu 3.100.000đ (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) sung công quỹ nhà nước, trong đó truy thu Triệu Văn Th **1.600.000đ** (*một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*); Truy thu Dương Công T **1.500.000đ** (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Triệu Văn Th phải chịu 200.000VNĐ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo Dương Công T phải chịu 200.000VNĐ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA DS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình